

Số: 57 /2019/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của  
cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Thực hiện ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 2704-CV/VPTU ngày 27 tháng 12 năm 2019;*

*Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 369/HĐND ngày 30/12/2019;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2020 và thay thế Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: các PCVP, CVNCTH;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TH (HT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Hoàng Xuân Ánh*

**Hoàng Xuân Ánh**

**QUY ĐỊNH****Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan,  
tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm  
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định tại Khoản 2,3,4,5 và 6 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, bao gồm:

a) Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu, xe cứu hỏa, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe tập lái, xe phục vụ thông tin liên lạc...).

b) Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe thanh tra giao thông, xe phục vụ tang lễ, xe chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, xe kiểm lâm, xe chở học sinh, sinh viên, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, xe phòng chống dịch bệnh, xe phục vụ trật tự cảnh quan đô thị, xe phục vụ công tác phòng chống buôn lậu...).

c) Xe ô tô tải.

d) Xe ô tô bán tải.

đ) Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi.

2. Xe ô tô thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy định này bao gồm xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật).

3. Đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện theo quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

5. Trường hợp cần thiết phải trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại khoản 7, Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá tối đa trước khi quyết định áp dụng.

6. Xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quy định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng để phục vụ công tác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án bố trí xe ô tô phục vụ công tác theo đúng quy định.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô tại Quy định này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Việc trang bị thay thế xe đã thanh lý không được vượt quá số lượng, đúng chủng loại xe theo tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng được cấp có thẩm quyền ban hành quy định tại Điều 3 Quy định này; giá mua xe ô tô theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

5. Xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ban Quản lý dự án được thực hiện từ nguồn xe điều chuyển. Trường hợp không có xe điều chuyển thì được mua mới. Việc mua sắm và mức giá do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, TRANG BỊ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

2. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh và được gửi cơ quan Kho bạc nhà nước để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại Phụ lục Ban hành kèm theo Quy định này, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh thêm trên cơ sở quy mô chức năng, nhiệm vụ, tính đặc thù, đột xuất, cấp bách của nhiệm vụ được tinh giao. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để được điều chỉnh, bổ sung kịp thời sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Điều 4. Nguồn hình thành xe ô tô chuyên dùng**

1. Xe ô tô chuyên dùng được mua sắm từ các nguồn kinh phí sau:

a) Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

c) Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước về trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, nguồn hỗ trợ chính thức ODA, vốn vay ưu đãi, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

2. Xe ô tô chuyên dùng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước viện trợ, biếu, tặng cho và các hình thức xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Trang bị, thay thế xe ô tô chuyên dùng**

1. Việc trang bị, thay thế xe ô tô chuyên dùng được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, số lượng, chủng loại, giá mua) xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý; Sở Tài chính và cơ quan Kho bạc Nhà nước phối hợp trong quản lý, kiểm soát chi khi thực hiện mua sắm.

2. Căn cứ dự toán ngân sách được duyệt hàng năm; căn cứ định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Điều 3 Quy định này và khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm, trang bị xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, số lượng, chủng loại, giá mua) cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý.

3. Xe ô tô chuyên dùng được thanh lý khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Đã quá thời gian sử dụng theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định.

b) Đã sử dụng trên 200.000 km đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước có trụ sở đóng trên địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Chưa đủ điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa lớn hơn 30% so với nguyên giá).

4. Số tiền thu được từ thanh lý xe ô tô chuyên dùng sau khi trừ các chi phí liên quan theo quy định được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

### **Điều 6. Giá mua xe ô tô chuyên dùng**

1. Đối với xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ nhiệm vụ đặc thù, giá mua xe do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Đối với xe ô tô chuyên dùng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, giá mua xe thực hiện như đối với xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 16 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ. Việc mua xe ô tô theo quy định tại Khoản 2 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án thuộc địa phương quản lý.

### **Điều 7. Quản lý và sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án được trang bị xe ô tô theo Quy định này thực hiện việc quản lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức; tổ chức hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trình mua sắm, điều chuyển, thanh lý và quản lý sử dụng xe ô tô chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

c) Rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý đối với số lượng xe chuyên dùng phục vụ không hiệu quả và không đúng đối tượng.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành quy định về trang bị, quản lý sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính và quy định cụ thể tại Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị do địa phương quản lý thì Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện rà soát, xây dựng lại tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe chuyên dùng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số lượng xe chuyên dùng của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án được trang bị xe ô tô chuyên dùng thực hiện đăng ký kê khai xe chuyên dùng với Sở Tài chính; quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng Quy định này và theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

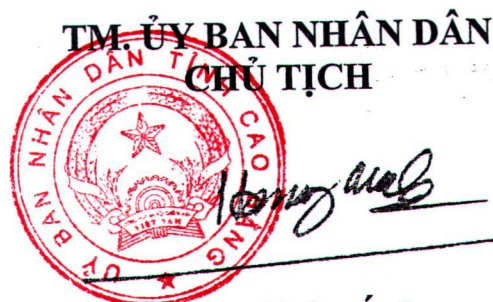
### **Điều 9. Xử lý vi phạm trong việc mua sắm trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

1. Người ra quyết định mua sắm, điều chuyển, thanh lý xe ô tô chuyên dùng không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức, chủng loại phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Quản lý dự án và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Xe ô tô chuyên dùng mua không đúng tiêu chuẩn, giá mua cao hơn quy định, số lượng nhiều hơn định mức sẽ bị thu hồi để xử lý theo quy định của pháp luật về tài sản công.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để hướng dẫn xử lý. /



**Hoàng Xuân Ánh**





## PHỤ LỤC

**Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

(Kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Đối tượng sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng cộng</b>		<b>93</b>		
<b>I</b>	<b>KHỐI ĐẢNG TỈNH</b>		<b>1</b>		
	Văn phòng Tỉnh uỷ	Xe	1	29 chỗ	
<b>II</b>	<b>KHỐI CHÍNH QUYỀN TỈNH</b>		<b>60</b>		
<b>1</b>	<b>Văn phòng HĐND tỉnh Cao Bằng</b>	Xe	1	29 chỗ	
<b>2</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng</b>	Xe	4	03 xe đặc thù; 01 xe 29 chỗ	
<b>3</b>	<b>Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng</b>		<b>4</b>		
	Trung tâm quản lý và khai thác dịch vụ hạ tầng khu kinh tế Cao Bằng	Xe	4	01 xe tải, 01 xe bán tải, 01 xe phun nước, 01 xe ép rác	
<b>4</b>	<b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng</b>	Xe	1	Xe bán tải	
<b>5</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Cao Bằng</b>		<b>30</b>		
5.1	Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	Xe	2	Xe bán tải	
5.2	Chi cục Thủy Lợi Cao Bằng	Xe	1	Xe từ 5 - 7 chỗ, hai cầu	
<b>5.3</b>	<b>Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng</b>	Xe	<b>13</b>	Xe bán tải	
5.3.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.2	Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.3	Hạt Kiểm lâm Trà Lĩnh	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.4	Hạt Kiểm lâm Hà Quảng	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.5	Hạt Kiểm lâm Thạch An	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.6	Hạt Kiểm lâm Hòa An	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.7	Hạt Kiểm lâm Nguyên Bình	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.8	Hạt Kiểm lâm Thông Nông	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.9	Hạt Kiểm lâm Thành phố Cao Bằng	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.10	Hạt Kiểm lâm Trùng Khánh	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.11	Hạt Kiểm lâm Hạ Lang	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.12	Hạt Kiểm lâm Bảo Lạc	Xe	1	Xe bán tải	
5.3.13	Hạt Kiểm lâm Bảo Lâm	Xe	1	Xe bán tải	
5.4	Trung tâm Khuyến nông và Giống nông lâm nghiệp Cao Bằng	Xe	2	Xe bán tải	

STT	Đối tượng sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Ghi chú
5.5	Trung tâm Điều tra Quy hoạch, thiết kế Nông lâm nghiệp Cao Bằng	Xe	1	Xe bán tải	
6.1	Trường Trung cấp nghề Cao Bằng	Xe	11	10 xe phục vụ đào tạo tập lái và xe mô hình giảng dạy; 01 xe trên 16 chỗ	
<b>6</b>	<b>Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội tỉnh Cao Bằng</b>	Xe	<b>2</b>		
6.1	Cơ sở cai nghiện ma túy	Xe	1	Xe bán tải	
6.2	Trung tâm điều dưỡng người có công	Xe	1	Xe trên 16 chỗ	
<b>7</b>	<b>Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng</b>		<b>4</b>		
1	Thanh tra Sở Giao thông tỉnh Cao Bằng	Xe	3	02 xe từ 5- 7 chỗ; 01 xe kiểm tra trọng tải lưu động	
2	Ban an toàn giao thông tỉnh Cao Bằng	Xe	1	Xe bán tải	
<b>8</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng</b>		<b>1</b>		
	Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Cao Bằng	Xe	1	Xe trên 16 chỗ	
<b>9</b>	<b>Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng</b>		<b>8</b>		
9.1	Đoàn nghệ thuật tỉnh Cao Bằng	Xe	2	01 xe 35 chỗ; 01 xe tải	
9.2	Thư viện tỉnh	Xe	2	01 xe tải thùng; 01 xe bán tải	
9.3	Trung Tâm văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xe	2	Xe bán tải	
9.4	Bảo Tàng tỉnh	Xe	1	Xe bán tải	
9.5	Ban quản lý các di tích Quốc gia đặc biệt tỉnh	Xe	1	Xe bán tải	
<b>10</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ Cao Bằng</b>		<b>2</b>		
10.1	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Cao Bằng	Xe	1	Xe bán tải	Phục vụ nghiệp vụ chuyên môn của Sở
10.2	TT ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng	Xe	1	Xe bán tải	
<b>11</b>	<b>Đài phát thanh- Truyền hình tỉnh Cao Bằng</b>	Xe	<b>2</b>	02 xe ô tô truyền hình, truyền thanh lưu động	
<b>12</b>	<b>Sở Xây dựng</b>		<b>1</b>		
	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng	Xe	1	Xe bán tải	
<b>III</b>	<b>KHỐI CHÍNH QUYỀN HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>		<b>32</b>		
<b>1</b>	<b>UBND Thành Phố Cao Bằng</b>		<b>3</b>		
1.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố Cao Bằng	Xe	1	Xe bán tải	

STT	Đối tượng sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Ghi chú
1.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Thành phố	Xe	1	Xe bán tải	
1.3	Quản lý trật tự đô thị Thành phố Cao Bằng	Xe	1	Xe tải	
<b>2</b>	<b>UBND huyện Hoà An</b>		<b>4</b>		
2.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Hòa An	Xe	1	Xe bán tải	
2.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Hòa An	Xe	1	Xe bán tải	
2.3	HTX Môi trường huyện Hòa An	Xe	1	Xe ép chõ rác	
2.4	Trung Tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên	Xe	1	Xe bán tải	
<b>3</b>	<b>UBND huyện Hà Quảng</b>		<b>2</b>		
3.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Hà Quảng	Xe	1	Xe bán tải	
3.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Hà Quảng	Xe	1	Xe bán tải	
<b>4</b>	<b>UBND Thông Nông</b>		<b>3</b>		
4.1	Trung tâm Văn Hóa Thông tin huyện Thông Nông	Xe	1	Xe bán tải	
4.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Thông Nông	Xe	1	Xe bán tải	
4.3	Ban quản lý chợ và môi Trường huyện thông Nông	Xe	1	Xe tải chõ rác	
<b>5</b>	<b>UBND huyện Bảo Lâm</b>		<b>2</b>		
5.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Bảo Lâm	Xe	1	Xe bán tải	
5.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Bảo Lâm	Xe	1	Xe bán tải	
<b>6</b>	<b>UBND huyện Bảo Lạc</b>		<b>2</b>		
6.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Bảo Lạc	Xe	1	Xe bán tải	
6.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Bảo Lạc	Xe	1	Xe bán tải	
<b>7</b>	<b>UBND huyện Nguyên Bình</b>		<b>2</b>		
7.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Nguyên Bình	Xe	1	Xe bán tải	
7.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Nguyên Bình	Xe	1	Xe bán tải	
<b>8</b>	<b>UBND huyện Thạch An</b>		<b>2</b>		
8.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Thạch An	Xe	1	Xe bán tải	
8.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Thạch An	Xe	1	Xe bán tải	
<b>9</b>	<b>UBND huyện Phục Hoà</b>		<b>2</b>		
9.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Phục Hòa	Xe	1	Xe bán tải	
9.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Phục Hòa	Xe	1	Xe bán tải	
<b>10</b>	<b>UBND huyện Hạ lang</b>		<b>2</b>		
10.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Hạ Lang	Xe	1	Xe bán tải	
10.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Hạ Lang	Xe	1	Xe bán tải	
<b>11</b>	<b>UBND huyện Trùng Khánh</b>		<b>2</b>		
11.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Trùng Khánh	Xe	1	Xe bán tải	

STT	Đối tượng sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Ghi chú
11.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Trùng Khánh	Xe	1	Xe bán tải	
<b>12</b>	<b>UBND huyện Quảng Uyên</b>		<b>3</b>		
12.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Quảng Uyên	Xe	1	Xe bán tải	
12.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Quảng Uyên	Xe	1	Xe bán tải	
12.3	HTX Môi trường huyện Quảng Uyên	Xe	1	Xe bán tải	
<b>13</b>	<b>UBND huyện Trà Lĩnh</b>		<b>3</b>		
13.1	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện Trà Lĩnh	Xe	1	Xe bán tải	
13.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Trà Lĩnh	Xe	1	Xe bán tải	
13.3	Môi trường huyện Trà Lĩnh	Xe	1	Xe tải chở rác	